TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2022/HNGĐ-ST
Ngày 22/7/2022
V/v: "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Sang;
2. Bà Thi Thị Thanh Trúc;

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Phạm Thị Huê – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Thòn, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 527/2022/TB-TLVA ngày 21 tháng 6 năm 2021 về việc: "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Nguyễn Văn S, sinh *1981 (có đơn xin vắng mặt);*
Địa chỉ: ấp Kh, xã S, huyện Ch, tỉnh Tr.

- *Bị đơn:* Đặng Thị Kim Th, sinh 1971 *(xin vắng mặt);*
Địa chỉ: ấp Kh, xã S, huyện Ch, tỉnh Tr.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện ngày 02 tháng 6 năm 2021 và các lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Nguyễn Văn S trình bày:*

Vào năm 2006 anh Nguyễn Văn S với chị Đặng Thị Kim Th tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn ngày 14/6/2006 tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện Ch, tỉnh Tr. Trong thời gian sống chung có 01 con chung tên Nguyễn Thị Thúy K, sinh 17/3/2004 đã trưởng thành;

Từ đầu năm 2019 đến nay vợ chồng đã sống ly thân; mâu thuẫn vợ chồng nhiều lần, bất đồng ý kiến, do tiền bạc làm bao nhiêu đều hết; Chị Đặng Thị Kim Th đốt đồ quần áo của anh Nguyễn Văn S rồi bỏ đi làm ở tỉnh L cho đến nay.

Nay không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân vợ chồng nếu kéo dài không có hạnh phúc và xảy ra mâu thuẫn không tốt. Thời gian ly thân đã lâu không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân vợ chồng nên anh S quyết định ly hôn vì hiện nay anh S đã có vợ khác và sinh 01 đứa con. Vì vậy anh Nguyễn Văn S yêu cầu như sau:

+ Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn S yêu cầu ly hôn với bà Đặng Thị Kim Th;

+ Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thị Thúy K, sinh 17/3/2004 đã trường thành và có gia đình riêng.

+ Về tài sản chung: không xác định, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn* Đặng Thị Kim Th v*ắng mặt và không có ý kiến trình bày phản lại yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

Nguyên đơn Nguyễn Văn S có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và vẫn giữ yêu cầu ly hôn với chị Đặng Thị Kim Th.

Bị đơn Đặng Thị Kim Th vắng mặt, mặc dù Tòa án tống đạt hợp lệ cho bị đơn nhưng bị đơn không đến tham gia phiên tòa. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự thỏa thuận và thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án. Tuy nhiên tại các phiên hòa giải chị Thoa vắng mặt không lý do, nên Tòa án lập biên bản không tiến hành hòa giải vụ án và quyết định đưa ra xét xử.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự tại phiên tòa cho rằng việc thụ lý vụ án là đúng quan hệ pháp luật; Việc tuân theo pháp luật của đương sự, của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đảm bảo đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Vị đại diện Viện kiểm sát đã phân tích nội dung vụ án, đánh giá chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Cả hai không còn quan tâm, yêu thương nhau, quan hệ hôn nhân không đạt được, hiện cả hai sống ly thân, từ khi anh S xin ly hôn chị Thoa bỏ mặc, anh S hiện đã có gia đình mới và có con, không thể đoàn tụ được với chị thoa nên đồng ý cho anh S được ly hôn với chị Th; về con chung đã trường thành có quyền quyết định cuộc sống riêng; về tài sản chung không có; Về án phí hôn nhân nguyên đơn phải chịu theo qui định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp xin ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh theo qui định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án bị đơn Đặng Thị Kim Thoa đã được Tòa án Triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do; nguyên đơn Nguyễn Văn Sáu có đơn đề nghị tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn S với chị Đặng Thị Kim Th xác lập quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn ngày 14/6/2006 tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện Ch, tỉnh Tr; theo đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; do đó hôn nhân của của anh S, chị Th là hợp pháp. Trong quá trình chung sống do bất đồng quan điểm sống nên từ đó dẫn tới mâu thuẫn vợ chồng; chị Th bỏ đi làm và sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án anh S kiên quyết xin ly hôn, chị Th vắng mặt; chị Th không tạo điều kiện để thỏa thuận và không có ý kiến phản bác lại yêu cầu ly hôn của anh S, chị Th không quan tâm đến tình cảm vợ chồng, bỏ mặc hậu quả xảy ra. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; hiện anh S đã có gia đình mới và có con, không thể đoàn tụ được với chị Th nên căn cứ vào khoản Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cho anh S được ly hôn với chị Th.

[3] Về con chung: tên Nguyễn Thị Thúy K, sinh 17/3/2004 đã trưởng thành; có quyền quyết định cuộc sống riêng.

4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Văn S xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành có phần phù hợp quy định pháp luật và nhận định trên của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, về án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Sáu cho anh Nguyễn Văn S được ly hôn với chị Đặng Thị Kim Th.

2. Về con chung: tên Nguyễn Thị Thúy K, sinh 17/3/2004 đã trưởng thành; có quyền quyết định cuộc sống riêng.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Văn S xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Nguyên đơn Nguyễn Văn S phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0007075 ngày 14/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện châu Thành.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7,7a,7b và điều 9 luật thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các hội thẩm nhân dân | Thẩm phán- Chủ Tọa phiên tòa

Trần Thị Sang | Thi Thị Thanh Trúc | Nguyễn Thanh Tuấn

hải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

** Những nội dung các đương sự không thoả thuận được*: không

NHỮNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THEO YÊU CẦU CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM GIA PHIÊN HOÀ GIẢI

Không có

Phiên hòa giải kết thúc vào hồi ... giờ .... phút, ngày ... tháng ... năm 2021

Biên bản có đọc lại cho các đương sự có mặt cùng nghe rõ, hiểu, thống nhất nội dung và đồng ý cùng ký tên vào biên bản.

Thư ký ghi biên bản	**Thẩm phán – Chủ trì**
Phiên hòa giải	**Phiên hòa giải**
Dương Khởi	**Nguyễn Thanh Tuấn**

Các đương sự tham gia phiên họp

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN
GHI NHẬN SỰ TỰ NGUYỆN LY HÔN
VÀ HOÀ GIẢI THÀNH

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hòa giải ngày 08 tháng 11 năm 2021.

Xét thấy các đương sự thật sự tự nguyện ly hôn và đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ các vấn đề có tranh chấp trong vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: ...../2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2021.

Lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành các vấn đề có tranh chấp trong vụ án do các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, cụ thể như sau:

1. Về hôn nhân: Chị Thạch Thị Chanh Đa với anh Sơn Hùng Cường thống nhất thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: không có.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Thạch Thị Chanh Đa và anh Sơn Hùng Cường trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Thạch Thị Chanh Đa không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm do là người dân tộc Khmer sống trong vùng đồng bào dân tộc khó khăn.

Anh Sơn Hùng Cường không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, nếu đương sự nào có thay đổi ý kiến về sự thoả thuận trên đây thì phải làm thành văn bản gửi cho Tòa án. Hết thời hạn này, mà không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận trên thì Toà án ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự và quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

CÁC ĐƯƠNG SỰ THAM GIA HÒA GIẢI	THƯ KÝ TÒA ÁN GHI BIÊN BẢN	THẨM PHÁN CHỦ TRÌ HÒA GIẢI
	Dương Khởi	**Nguyễn Thanh Tuấn**

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN HOÀ GIẢI

Hôm nay, ngày 04 tháng 11 năm 2021, vào hồi ... giờ ... phút.

Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

Bắt đầu tiến hành phiên hoà giải để các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 35/2021/TLST-HN ngày 27 tháng 10 năm 2021.

I. Những người tiến hành tố tụng:

Thẩm phán – Chủ trì phiên hoà giải: Ông Nguyễn Thanh Tuấn

Thư ký Toà án ghi biên bản hoà giải: bà Phạm Thị Huê

II. Những người tham gia phiên hoà giải:

- *Nguyên đơn*: Nguyễn Thị Cẩm Hương, sinh năm 1985 (có mặt).
Địa chỉ: ấp Đại Thôn, xã Hưng Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.
- *Bị đơn:* Ông Phạm Minh Tâm, sinh năm 1984.
Địa chỉ: ấp Đại Thôn, xã Hưng, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

PHẦN THỦ TỤC BẮT ĐẦU PHIÊN HOÀ GIẢI

Thư ký Toà án báo cáo về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia phiên hoà giải đã được Toà án thông báo.

Thẩm phán chủ trì phiên hoà giải kiểm tra lại sự có mặt và căn cước của những người tham gia phiên hoà giải.

Thẩm phán chủ trì phiên hoà giải phổ biến cho các đương sự biết các quy định của pháp luật có liên quan đến việc giải quyết vụ án để các bên liên quan liên hệ đến quyền, nghĩa vụ của mình, phân tích hậu quả pháp lý của việc hoà giải thành để họ tự nguyện

thoả thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

PHẦN TRÌNH BÀY CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƯƠNG SỰ

* Nguyên đơn chị Cẩm Hương trình bày: Chị Hương với anh Minh Tâm có quen biết nhau và tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn ngày 16/10/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Hưng Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Thời gian sống chung hạnh phúc không bao lâu thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm sống, anh Minh Tâm thường xuyên đi làm có quen người con gái khác, anh không thay đổi cuộc sống vợ chồng mâu thuẫn gay gắc thường xuyên đi từ sáng đến khuya mới về; vợ chồng ly thân nhau hơn 06 tháng nay; tôi về cha mẹ ruột ở aaso Đại Thôn ở không còn quan tâm nhau. Nay tình cảm không còn nên chị Hương yêu cầy ly hôn với anh Tâm.

Về con chung: có 02 con chung tên: Phạm Thị Thu Ngân, sinh 30/10/2002 đã trưởng thành; Phạm Thị Như Ý, sinh 22/4/2014 hiện còn nhỏ tôi yêu cầu nuôi, không yêu cầu anh Tâm cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Vợ chồng đồng ý ly hôn nên đã tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có

* Bị đơn anh Phạm Minh Tâm trình bày: Thống nhất như lời trình bày của chị Hương; vợ chồng cũng cự cải nhau và trong thời gian sống chung không hiểu được nhau và xảy ra nhiều chuyện không được vui và không thể sống với nhau được nữa nên tình cảm lạnh nhạt; Nay tôi đồng ý ly hôn.

Về tài sản chung: Vợ chồng đồng ý ly hôn nên đã tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có

NHỮNG NỘI DUNG NHỮNG NGƯỜI THAM GIA PHIÊN HOÀ GIẢI ĐÃ THOẢ THUẬN ĐƯỢC VÀ KHÔNG THOẢ THUẬN ĐƯỢC

** Những nội dung các đương sự đã thoả thuận được toàn bộ nội dung vụ án*:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Cẩm Hương với anh Phạm Minh Tâm thống nhất thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: có 02 con chung tên: Phạm Thị Thu Ngân, sinh 30/10/2002 đã trưởng thành nên có quyền cuộc sống riêng. Phạm Thị Như Ý, sinh 22/4/2014 tôi yêu cầu nuôi, không yêu cầu anh Tâm cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Hương và anh Tâm trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Cẩm Hương tự nguyện chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000đ nhưng được cấn trừ vào số tiền mà chị đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số: 0007148 ngày 27/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, chị Kim liên hệ Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành để nhận lại số tiền còn thừa là 150.000đ. Anh Phạm Minh Tâm không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

** Những nội dung các đương sự không thoả thuận được*: không

NHỮNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THEO YÊU CẦU CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM GIA PHIÊN HOÀ GIẢI

Không có

Phiên hòa giải kết thúc vào hồi ... giờ .... phút, ngày ... tháng ... năm 2021

Biên bản có đọc lại cho các đương sự có mặt cùng nghe rõ, hiểu, thống nhất nội dung và đồng ý cùng ký tên vào biên bản.

Thư ký ghi biên bản **Thẩm phán – Chủ trì**

Phạm Thị Huê Nguyễn Thanh Tuấn

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Châu Thành, ngày 04 tháng 11 năm 2021

BIÊN BẢN
GHI NHẬN SỰ TỰ NGUYỆN LY HÔN VÀ HOÀ GIẢI THÀNH

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hòa giải ngày 04 tháng 11 năm 2021.

Xét thấy các đương sự thật sự tự nguyện ly hôn và đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ các vấn đề có tranh chấp trong vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 35/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2021.

Lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành các vấn đề có tranh chấp trong vụ án do các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, cụ thể như sau:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Cẩm Hương với anh Phạm Minh Tâm thống nhất thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: có 02 con chung tên: Phạm Thị Thu Ngân, sinh 30/10/2002 đã trưởng thành nên có quyền cuộc sống riêng. Phạm Thị Như Ý, sinh 22/4/2014 tôi yêu cầu nuôi, không yêu cầu anh Tâm cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Hương và anh Tâm trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Cẩm Hương tự nguyện chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000đ nhưng được cấn trừ vào số tiền mà chị đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số: 0007148 ngày 27/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, chị Kim liên hệ Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành để nhận lại số tiền còn thừa là 150.000đ. Anh Phạm Minh Tâm không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, nếu đương sự nào có thay đổi ý kiến về sự thoả thuận trên đây thì phải làm thành văn bản gửi cho Tòa án. Hết thời hạn này, mà không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận trên thì Toà án ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự và quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

CÁC ĐƯƠNG SỰ THAM GIA HÒA GIẢI	THƯ KÝ TÒA ÁN GHI BIÊN BẢN	THẨM PHÁN CHỦ TRÌ HÒA GIẢI
	Phạm Thị Huê	**Nguyễn Thanh Tuấn**

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12/2021/QĐ-SCBSBA	*Châu Thành, ngày 23 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TĨNH TRÀ VINH

Căn cứ vào Điều 268 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Xét cần sửa chữa, bổ sung quyết định số: 291/2018/QĐST- HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Châu Thành vụ án hôn nhân sơ thẩm về "*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*" giữa:

- *Nguyên đơn*: Thạch Thúy Hằng, sinh 1988

Địa chỉ: Số 87A/3 khóm 4, phường 1, TP. Trà vinh, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Thạch Cường, sinh 1984

Địa chỉ: ấp Đai Tèn, xã Lương Hòa A, huyện châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa chữa, bổ sung quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 291/2018/DSST ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Châu Thành như sau:

Tại dòng thứ 02 từ dưới lên, trang đầu của quyết định đã ghi: "trăm nghìn đồng) đến khi con chung tròn 18 tuổi".

Nay sửa chữa, bổ sung thêm như sau: "trăm nghìn đồng) đến khi con chung tròn 18 tuổi; thời gian cấp dưỡng tính từ ngày hòa giải thành 20/9/2018".

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H. Châu Thành;
- CCTHADS H. Châu Thành;
- Lưu hồ sơ tại Tòa án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Tuấn

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NIÊM YẾT
CÔNG KHAI VĂN BẢN TỐ TỤNG

Căn cứ vào Điều 173, 177, 179 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ vào hồ sơ hôn nhân gia đình thụ lý số: 527/2022/TLST-HNGĐ ngày 21/6/2021 về việc "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Nguyễn Văn Sáu, sinh 1981

Địa chỉ: ấp Khánh Lộc, xã Song Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- Người bị khởi kiện: Đặng Thị Kim Thoa, sinh 1971

Địa chỉ: ấp Khánh Lộc, xã Song Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Hôm nay vào lúc … giờ ….phút, ngày …tháng … năm 2022.

Tại: Tại trụ sở: Ban nhân dân ấp Khánh Lộc;

Chúng tôi gồm có: 1/ Ông Nguyễn Thanh Tuấn – Thẩm phán TAND huyện Châu Thành. 2/ ……..……

Tiến hành lập biên bản niêm yết quyết định xét xử số: 96/2022/HNGĐ-ST ngày 15/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Cho người nhận: Bà Đặng Thị Kim Thoa, sinh năm 1971.

Địa chỉ: ấp Khánh Lộc, xã Song Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Lý do niêm yết: Bà Đặng Thị Kim Thoa không có mặt tại nhà nên Tòa án không thể tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho bà Thoa.

Việc niêm yết kết thúc vào lúc: … giờ … phút cùng ngày.

Người chứng kiến **Người lập biên bản**

Nguyễn Thanh Tuấn

XÁC NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ